BẢNG CHỨC NĂNG

1. CÁC LOẠI TÀI KHOẢN
2. Tài khoản ADMIN
3. Tài khoản LEADER CTV
4. Tài khoản LEADER SALE
5. Tài khoản KHO
6. Tài khoản CTV
7. Tài khoản SALE
8. CHỨC NĂNG CỦA CÁC TÀI KHOẢN
9. Chức năng của tài khoản ADMIN

* Tạo tài khoản LEADER và quản lý tài khoản LEADER.

1. Chức năng của tài khoản LEADER CTV

* Tạo tài khoản và quản lý tài khoản của nhóm ( có rất nhiều lead CTV trong một hệ thống, và tài khoản của lead nào quản lý nhóm CTV tài khoản lead đó)
* Kiểm tra các đơn hàng của nhóm theo ngày, tuần, tháng.
* Thống kê các đơn hàng thành công.

1. Chức năng của tài khoản CTV

* Cho CTV đăng thông tin khách hàng, lưu trữ trong Database.
* Cho CTV xem thông tin đơn hàng, trạng thái đơn hàng (thông qua API, giao hàng tiết kiệm).
* Cho CTV xem các đơn thành công.

1. LEADER SALE

* Tạo các tài khoản SALE và quản lý các tài khoản SALE do leader tạo ra.
* Đẩy dữ liệu marketing vào database
* Phân chia dữ liệu khách hàng của nhóm cho từng SALE
* Kiểm tra các đơn hàng (trạng thái ,số lượng hàng)
* Quản lý các thành viên trong nhóm
* Thống kê các đơn hàng thành công của SALE

1. Tài khoản sale

* Xem dữ liệu khách leader phân chia
* Có chức năng callback ( check số lượng gọi)
* Xem lại các data trong vòng một tháng
* Kiểm tra số lượng đơn chốt trong ngày

1. Kho vận

* Chức năng check lại thông tin khách hàng và xác nhận thông tin khách hàng và đăng đơn hàng lên giao hàng tiết kiệm.

Các trường thông tin

Khách hàng.  
họ tên

Địa chỉ

Số điện thoại